

Số: 5165/TB-BNN-VP

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2008

15522
1719108

THÔNG BÁO

Ý kiến kết luận của Bộ trưởng Cao Đức Phát tại Cuộc họp Ban Chủ nhiệm Chương trình MTQG nước sạch và VSMTNT

Ngày 21 tháng 8 năm 2008, Ban Chủ nhiệm Chương trình MTQG nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (VSMTNT) đã tổ chức cuộc họp thường kỳ nhằm đánh giá kết quả thực hiện Chương trình 6 tháng năm 2008, bàn những giải pháp thúc đẩy hoàn thành kế hoạch 2008, chuẩn bị kế hoạch 2009. Các thành viên Ban Chủ nhiệm, Văn phòng Thường trực Chương trình, Văn phòng Quan hệ đối tác cấp nước và VSMTNT, Trung tâm Quốc gia nước sạch và VSMTNT (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và đại diện các nhà tài trợ DANIDA, AusAid đã tham dự. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Trưởng Ban Chủ nhiệm Chương trình chủ trì cuộc họp.

Tại cuộc họp, Văn phòng Thường trực Chương trình MTQG nước sạch và VSMTNT đã trình bày Báo cáo kết quả thực hiện năm 2007, tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2008, định hướng kế hoạch năm 2009; Văn phòng Quan hệ đối tác cấp nước và VSMTNT trình bày báo cáo kết quả thực hiện quan hệ đối tác cấp nước và VSMTNT. Sau khi nghe ý kiến thảo luận của các đại biểu, Bộ trưởng Cao Đức Phát đã kết luận:

I. Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2008

1. Ưu điểm:

- Công tác tổ chức của Ban Chủ nhiệm, của Ban chỉ đạo ở các tỉnh tiếp tục được tăng cường một bước. Sự phối hợp của các bộ, ngành trong xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có tiến bộ. Trong 6 tháng đã ban hành được 4 văn bản mới giúp cơ sở tháo gỡ nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Công tác theo dõi đánh giá của các thành viên trong Ban Chủ nhiệm sát sao hơn, nhất là Bộ Y tế, Bộ giáo dục & Đào tạo.

- Các bộ, ngành và địa phương đã chủ động triển khai thực hiện kế hoạch ngay từ đầu năm; nhiều địa phương đã làm tốt hoạt động lồng ghép, huy động sự tham gia đóng góp của người dân nhất là trong vệ sinh hộ gia đình có nhiều tiến bộ.

- Trong đầu tư và quản lý vận hành ở một số địa phương đã có những mô hình mới thu hút được sự tham gia của khu vực tư nhân trong thực hiện Chương trình.

- Quan hệ quốc tế được mở rộng, thu hút sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế. Đặc biệt là phương thức tài trợ hoà đồng ngân sách của 3 nhà tài trợ (Đan Mạch, Úc và Hà Lan) đang thí điểm tại 9 tỉnh có hiệu quả cả về thực hiện mục tiêu cả về cơ chế và sẽ mở rộng thêm khoảng 22 tỉnh trong năm 2009.

2. Tồn tại :

- Do có nhiều biến động về giá cả vật tư và bổ sung một số cơ chế, chính sách của Chương trình nên trong 6 tháng đầu năm 2008 các địa phương và bộ, ngành, đoàn thể tham gia Chương trình thực hiện chậm, đặc biệt là giải ngân quá thấp.

- Mặc dù đã có thông tư liên bộ, nhưng ngành Y tế, Giáo dục & Đào tạo ở nhiều địa phương còn thụ động trong việc tổ chức triển khai.

- Một số chính sách quan trọng triển khai chậm như khung giá nước sạch nông thôn, cơ chế khuyến khích đầu tư và quản lý vận hành trong lĩnh vực cấp nước và vệ sinh nông thôn... nên chưa khuyến khích được nhiều thành phần tham gia.

- Công tác quản lý công trình sau đầu tư vẫn là một nhược điểm chậm được khắc phục, cả công trình cấp nước và công trình vệ sinh.

II. Nhiệm vụ từ nay đến cuối năm 2008

1. Ban hành văn bản chỉ đạo các tỉnh chưa kiện toàn Ban chỉ đạo, xác định rõ trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể và phối hợp chặt chẽ giữa 03 ngành: Nông nghiệp & PTNT, Y tế và Giáo dục & Đào tạo; có cơ chế kiểm tra thường xuyên.

2. Đề nghị Bộ Y tế sớm hoàn thành kế hoạch hành động quốc gia về Thông tin - Giáo dục - Truyền thông (IEC) và có giải pháp triển khai kế hoạch này, quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện công tác vệ sinh môi trường. Đề nghị các nhà tài trợ quan tâm hỗ trợ, phối hợp đẩy mạnh việc xây dựng, triển khai công tác IEC, nâng cao nhận thức nhằm thay đổi hành vi của người dân, có biện pháp tuyên truyền phổ biến sâu rộng hơn, thực sự truyền tải được thông tin đến người dân và áp dụng phù hợp với những hoàn cảnh cụ thể.

3. Khẩn trương tháo gỡ những vướng mắc về cơ chế chính sách, trong tháng 9/2008 trình Chính phủ Quyết định xã hội hoá nhằm tăng cường đầu tư của các cá nhân, tổ chức... trong lĩnh vực cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

4. Sử dụng các nguồn vốn một cách hiệu quả; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ các công trình xây dựng, các hoạt động hỗ trợ Chương trình được thực hiện đúng kỹ thuật, đúng mục đích, đúng đối tượng, tránh thất thoát lãng phí.

5. Tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tăng cường kiểm tra công tác quản lý, khai thác vận hành các công trình sau đầu tư và xác định những nguyên nhân dẫn đến việc các công trình không hoạt động hoặc hoạt động kém hiệu quả và có giải pháp khắc phục; đồng thời làm rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức liên quan. Dành tỷ lệ kinh phí đúng mức cho công tác duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình cấp nước đã xây dựng nhằm nâng cao hiệu quả.

6. Đối với những địa phương triển khai thực hiện chậm, sử dụng nguồn vốn Chương trình không hiệu quả, sau khi kiểm tra, nhắc nhở, phải kiên quyết điều chuyển vốn sang địa phương có khả năng thực hiện tốt hơn, đồng thời nêu cụ thể những địa phương thực hiện không tốt, làm rõ trách nhiệm và kiểm điểm nghiêm khắc. Trong tháng 8/2008, Văn phòng Thường trực Chương trình có báo cáo tiến độ thực hiện Chương trình của các địa phương một cách đầy đủ.

7. Chỉ đạo các địa phương sớm tiến hành thu thập số liệu, đánh giá thực tế về tỷ lệ cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn theo các tiêu chuẩn đã ban hành.

8. Chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt các nguồn vốn ngân sách Nhà nước, nguồn vốn tài trợ; báo cáo tiến độ thực hiện Chương trình một cách đầy đủ, nêu những nguyên nhân và tồn tại cũng như trách nhiệm của các cơ quan liên quan, kiến nghị các giải pháp thúc đẩy thực hiện Chương trình; tăng cường nâng cao năng lực thực hiện.

9. Chủ động thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư cho các dự án, hoạt động của Chương trình trong kế hoạch 2009 để đảm bảo có thể triển khai thực hiện ngay từ đầu năm kế hoạch; ưu tiên đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình cấp nước; đôn đốc các địa phương chưa xây dựng kế hoạch trung hạn; rà soát kế hoạch, nhiệm vụ đến năm 2010 nhằm đảm bảo thực hiện tốt và đạt mục tiêu Chương trình.

10. Các thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình chủ động thành lập Đoàn công tác kiểm tra tại các tỉnh để đánh giá tình hình thực hiện Chương trình, phát hiện những khó khăn, vướng mắc để có giải pháp tháo gỡ.

Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo để các cơ quan, đơn vị có liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- BT Cao Đức Phát (để b/c);
- TT Đào Xuân Học (để b/c);
- Thành viên Ban Chủ nhiệm;
- UBND các tỉnh, TP;
- Cục Thủy lợi;
- Vụ Hợp tác Quốc tế;
- Các nhà tài trợ;
- Lưu: VT.

**TL. BỘ TRƯỞNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
PHỤ TRÁCH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Minh Nhạn